

Số: /BC-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày tháng 01 năm 2023

## BÁO CÁO

### **Tổng kết năm 2022, sơ kết học kỳ I năm học 2022-2023; Triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 và học kỳ II năm học 2022-2023**

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Thực hiện Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Thực hiện Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và quốc phòng - an ninh tỉnh Hòa Bình năm 2022; Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) báo cáo tổng kết năm 2022, sơ kết học kỳ I năm học 2022-2023; triển khai nhiệm vụ năm 2023 và học kỳ II năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

#### **A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2022 VÀ NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023**

##### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2022**

###### **1. Về công tác chỉ đạo, điều hành**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Năm 2022, Sở GD&ĐT đã tham mưu với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật<sup>1</sup>; tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng

---

<sup>1</sup> Tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 164/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 165/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 166/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 Quy định một số chính sách đặc thù đối với giáo viên và học sinh trường THPT chuyên; chế độ đối với chuyên gia, giáo viên và học sinh tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển của tỉnh tham dự các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế;

nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 32 Chỉ thị, Kế hoạch, Quyết định chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo.

Định kỳ báo cáo, xin chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh những vấn đề quan trọng về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; kế hoạch giáo dục và đào tạo ngắn hạn và dài hạn; những vấn đề có ảnh hưởng lớn công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn. Chủ động báo cáo kết quả về giáo dục và đào tạo với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Cung cấp thông tin các vấn đề cử tri quan tâm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trước khi tiếp xúc cử tri, trước kỳ họp Quốc hội.

Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các văn bản của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo và vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của ngành, chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, hàng tháng, hàng quý đều có kiểm điểm đánh giá mặt được, chưa được và kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Tính đến ngày 31/12/2022, Sở GD&ĐT đã ban hành 8.579 văn bản chỉ đạo, điều hành. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các đơn vị, trường học đã bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế. Năm 2022, Sở GD&ĐT được UBND tỉnh giao 06 chỉ tiêu, 11 nhiệm vụ trọng tâm, kết quả đã hoàn thành 17/17 chỉ tiêu, nhiệm vụ đạt 100%, được UBND tỉnh đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm 2022, trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, ngành GD&ĐT đã chủ động chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp để vừa hoàn thành kế hoạch năm học, vừa đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch bệnh<sup>2</sup>. Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện cho Khai giảng năm học mới

---

cuộc thi KHKT cấp Quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 15/9/2022, bãi bỏ một số điều, khoản về quy định dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 23/8/2013 và Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

<sup>2</sup> Công văn số 3672/SGD&ĐT-GDMN&GDTH ngày 30/12/2021 về việc đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 khi tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non; Công văn số 142/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 14/01/2022 về việc thích ứng linh hoạt, tăng cường công tác phòng chống dịch Covid-19 đảm bảo an toàn đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên; Công văn số 243/SGD&ĐT-KHTC ngày 28/01/2022 về việc đảm bảo an toàn cơ sở vật chất và phòng chống dịch covid-19 trong các trường học trên địa bàn tỉnh; Công văn số 330/SGD&ĐT-TrH ngày 15/02/2022 về việc chủ động, linh hoạt các hình thức dạy học, ứng phó với tình hình dịch bệnh covid-19; Công văn số 439/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 24/02/2022 về việc tuyên truyền, phổ biến công tác bảo đảm an toàn, thích ứng linh hoạt trong phòng, chống dịch Covid-19 cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV, HV; Công văn số 960/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 15/4/2022 về việc rà soát, lập danh sách đăng ký tiêm vắc xin COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi; Công văn số 1097/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 29/4/2022 về việc phối hợp đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi; Công văn số 1435/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 03/6/2022 về việc tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp, triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19; Công văn số 1645/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 27/6/2022 về việc tăng cường phối hợp, đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng Covid-19; Công văn số 1961/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 29/7/2022 về việc tăng cường phối hợp truyền thông và tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19; Công văn số 2300/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 26/8/2022 về việc tăng cường phối hợp, đẩy mạnh công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19; Công văn số 3000/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 17/10/2022 về việc khảo sát ý kiến về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho trẻ em; Công văn số 3256/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 07/11/2022 về việc tăng cường thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm và đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19; Công văn số 3480/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 28/11/2022 về việc tăng cường phối hợp triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho học sinh.

2022-2023 và Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức Khai giảng năm học mới 2022-2023 và Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Nhân dịp năm Khai giảng và ngày toàn dân đưa trẻ đến trường năm học mới 2022-2023 đồng chí Võ Văn Thường Ủy viên Bộ Chính trị, thường trực Ban Bí thư; đồng chí Ngô Thị Minh, Thứ trưởng Bộ GD&ĐT; đồng chí Nguyễn Tường Lâm, Bí thư BCH T.Ư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh Ủy, lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đã đến dự và chúc mừng tại 15 đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo toàn ngành tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/1982-20/11/2022; năm 2022 tỉnh Hòa Bình có 04 nhà giáo dự Hội nghị Tuyên dương các nhà giáo tiêu biểu toàn quốc năm 2022 và giai đoạn 1982-2022 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, có 01 nhà giáo tham gia chương trình “Chia sẻ cùng thầy cô” năm 2022 do Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

## **2. Bảo đảm quy chế làm việc; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm, sâu sát và quyết liệt**

Trong chỉ đạo điều hành, đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực công tác cụ thể như: Làm việc với UBND các huyện Lạc Thủy, Đà Bắc, Lương Sơn, Kim Bôi về chuyên đề giáo dục và đào tạo; Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc luân chuyển cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc; thực hiện cải cách hành chính trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra nhiệm vụ năm học có sự phối hợp giữa các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở để tránh chồng chéo; thực hiện các giải pháp quyết liệt để nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao kết quả thi tốt nghiệp THPT; chỉ đạo về việc yêu cầu cơ bản về năng lực giáo viên tiếng Anh phổ thông... Tích cực, chủ động chỉ đạo các phòng GD&ĐT, các đơn vị, trường học bám sát kế hoạch, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đối với những nhiệm vụ có liên quan đến nhiều lĩnh vực, có sự phối hợp của nhiều phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đã thực hiện phân công một Lãnh đạo Sở chịu trách nhiệm chỉ đạo và phân công phòng chủ trì, phối hợp thực hiện đảm bảo nguyên tắc tập thể lãnh đạo và phát huy được trách nhiệm cá nhân; chỉ đạo các đơn vị, trường học khắc phục khó khăn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chỉ đạo triển khai đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về triển khai Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Tăng cường rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tài liệu giáo dục địa phương được biên soạn, thẩm định, chỉnh sửa, đảm bảo đúng tiến độ và đưa vào sử dụng từ năm học 2022-2023 đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10. Tham mưu với UBND tỉnh ban hành tiêu chí, chỉ đạo lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 thực hiện đúng quy trình, chặt chẽ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Toàn ngành đang

tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình sách giáo khoa đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11 để áp dụng từ năm học 2023-2024.

### **3. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và ý thức chấp hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các đơn vị, trường học**

Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh công sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ, nghề nghiệp trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, gắn công tác thi đua với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Cử cán bộ tham gia làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và quan tâm, đôn đốc việc giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

Duy trì thực hiện nền nếp, khoa học lịch công tác tuần của lãnh đạo Sở, lịch công tác tháng của Sở GD&ĐT, không để xảy ra việc chông chéo hoặc bỏ trống nội dung cần chỉ đạo, điều hành. Thực hiện việc đánh giá, xếp loại báo cáo định kỳ làm căn cứ cho việc bình xét công tác thi đua cuối năm. Tập trung chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ trọng tâm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tăng cường công tác nắm tình hình tại cơ sở để kịp thời phát hiện và chỉ đạo khắc phục đối với các hạn chế trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ; chủ động đề xuất xử lý, giải quyết các khó khăn, bất cập về cơ chế chính sách khi áp dụng vào thực tiễn. Các nội dung chỉ đạo của Sở đều được văn bản hóa làm cơ sở cho việc điều hành, kiểm tra kết quả thực hiện.

### **4. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố**

Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo như công tác tổ chức cán bộ, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng nông thôn mới, xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác y tế học đường, giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, đoàn đội...

Năm 2022, ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp số 2832/CTr-SGD&ĐT-STP ngày 27/10/2021 thực hiện công tác pháp chế giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tư pháp giai đoạn 2021-2025; phối hợp với Công an tỉnh thực hiện Quy chế phối hợp số 3648/QCPH-CAT-SGD&ĐT ngày 30/12/2021 thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong ngành giáo dục và đào tạo. Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh ký kết Chương trình phối hợp số 107/CTPH-SGD&ĐT-HKH ngày 21/12/2021 về Chương trình phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Hội Khuyến học tỉnh thực hiện nhiệm vụ giáo dục - đào tạo, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2022-

2026 và triển khai thực hiện chương trình phối hợp trong năm 2022. Chỉ đạo xây dựng các mô hình học tập (công dân học tập, đơn vị học tập ...). Phối hợp với Ban dân tộc tỉnh triển khai, theo dõi việc thực hiện chế độ chính sách với đối tượng giáo viên, học sinh là người dân tộc thiểu số, việc thực hiện giúp đỡ các xã khó khăn theo sự phân công của UBND tỉnh. Phối hợp với Tỉnh đoàn Hòa Bình trong việc triển khai các hoạt động đoàn, đội và phong trào thanh niên. Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí để tuyên truyền về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; phương án tổ chức thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2022; nêu gương người tốt, việc tốt, điển hình tập thể, tấm gương nhà giáo điển hình, nhà giáo tiêu biểu của ngành.

### **\* Một số kết quả nổi bật**

Kết thúc năm 2022, số trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 309/519 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 59,54%, trong đó, giáo dục mầm non có 141/222 trường đạt 63,06% (27 trường đạt chuẩn mức độ 2); cấp tiểu học có 20/28 trường đạt 71,4% (05 trường đạt chuẩn mức độ 2); cấp THCS có 138/222 trường đạt 62,16% (01 trường đạt chuẩn mức độ 2), cấp THPT có 10/47 trường đạt 21,3%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 100%; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS đạt 99,87%<sup>3</sup>; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 99,37% xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố (tăng 29 bậc so với năm học 2020-2021); điểm thi trung bình cộng của thí sinh đạt 6,289 điểm (tăng 0,369 điểm so với năm 2021). Tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia cấp THPT đạt 23 giải, trong đó có 03 giải Nhì, 07 giải Ba và 13 giải Khuyến khích; tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học đoạt 01 giải Ba, 01 giải Tư; tham gia cuộc thi lập trình The Coolest Projects Malaysia 2022 đạt giải Á quân 1 và giải Á quân 2; tham dự Giải Bơi học sinh toàn quốc năm 2022 đoàn Hòa Bình xếp thứ 17/26 đoàn với 01 giải Ba cá nhân; Tham dự Giải Điền kinh học sinh toàn quốc năm 2022 đoàn Hòa Bình xếp thứ 15/29 đoàn với 03 HCV, 04 HCB. Sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” dành cho học sinh Tiểu học cấp quốc gia (thi Đình), kết quả 16/16 học sinh đạt giải, trong đó có 04 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba và 04 giải Khuyến Khích. Tham dự Cuộc thi Phát minh và sáng chế quốc tế lần thứ 11 (WICO 2022) tại Hàn Quốc, kết quả 3/3 dự án tham dự đoạt Huy chương vàng và 01 giải thưởng lãnh đạo cho giáo viên hướng dẫn, 01 giải thưởng “Excellent Invention” - hạng Xuất sắc cho nhóm dự thi; Tham gia Cuộc thi DO YOUR:BIT toàn cầu do Micro:Bit thuộc Tập đoàn truyền thông BBC tổ chức dành cho học sinh từ 8-18 tuổi trên toàn thế giới, Đoàn học sinh tỉnh Hòa Bình tham gia đã xuất sắc giành được giải Winner (Quán quân) khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Đoàn học sinh của Hòa Bình tham gia Trại hè Hùng Vương năm 2022 dành cho các trường THPT chuyên khu vực Trung du miền núi phía Bắc, kết quả 55/60 học sinh đạt giải (06 giải Vàng, 19 giải Bạc, 30 giải Đồng), toàn đoàn xếp thứ 7/17 đội dự thi; tham gia cuộc thi chọn học sinh giỏi dành cho các trường THPT chuyên khu vực

<sup>3</sup> TP Hòa Bình và các huyện Mai Châu, Yên Thủy, Lạc Thủy, Lạc Sơn, Kim Bôi đạt 100%, huyện Lương Sơn đạt 99,8%, huyện Đà Bắc đạt 99,78%, huyện Cao Phong đạt 99,7%, huyện Tân Lạc đạt 99,18%.

Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ, kết quả 53/69 học sinh đạt giải (04 giải Vàng, 05 giải Bạc, 13 giải Đồng và 31 giải Khuyến Khích), toàn đoàn xếp thứ 15/42 đội dự thi. Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực GD&ĐT tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, đến nay toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 09/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, 01 huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; 67/129 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học đạt 51,9%, có 128/129 xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục đạt 99,2%. Sở GD&ĐT xếp thứ 07/19 về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ và xếp thứ 11/19 về chỉ số cải cách hành chính (tăng 02 bậc so với năm 2021), được UBND tỉnh đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm học 2021-2022, Sở GD&ĐT Hòa Bình được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

*(Các kết quả, chỉ tiêu khác được đánh giá lồng ghép trong nội dung sơ kết học kỳ I năm học 2022-2023)*

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

Với Chủ đề năm học 2022-2023 là “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”. Ngành giáo dục và đào tạo đã tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

**1. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học, công tác giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên**

### ***1.1. Đối với giáo dục mầm non***

Trong học kỳ I đã huy động 57.101/73.326 trẻ trong độ tuổi đến trường đạt tỷ lệ 77,9%. Trong đó, trẻ tuổi nhà trẻ là 13.173/28.831 trẻ, đạt 45,7% (tăng 2,1% so với năm học 2021-2022). Trẻ mẫu giáo là 43.928/44.495 trẻ, tỷ lệ 98,7% (tăng 0,7%). Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tiếp tục được nâng cao, 100% trẻ học 2 buổi/ngày và học chương trình GDMN, có 50.908/57.101 trẻ được tổ chức nấu ăn tại trường, đạt tỷ lệ 89,1% (tăng 1,4%); tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm so với cùng kỳ năm học trước. 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra; 100% cơ sở GDMN thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch theo chỉ đạo của các cấp, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và các địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh; phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/người chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn trong thời gian trẻ ở nhà tránh dịch; tổ chức Hội thi giáo

viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non cấp tỉnh năm học 2022-2023<sup>4</sup>; Phối hợp quản lý chặt chẽ các cơ sở GDMN ngoài công lập; Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025; Chương trình Giáo dục mầm non đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025. Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương thực hiện các giải pháp để phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng đa dạng nhu cầu đến trường của trẻ em; quan tâm phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn và vùng có khu công nghiệp.

### ***1.2. Đối với giáo dục phổ thông***

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 22/8/2019 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường PTDTNT nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Tham mưu với UBND tỉnh tổ chức hoàn thành việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10; biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7, lớp 10; tiếp tục quá trình hoàn thiện sau thẩm định tài liệu giáo dục địa phương các lớp 8, lớp 9 để trình Bộ GD&ĐT phê duyệt. Triển khai sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7, lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới theo đúng quy định từ năm học 2022-2023. tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Công văn số 702/UBND-NVK ngày 06/5/2022 về việc đảm bảo đủ các điều kiện triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Chỉ đạo các trường có cấp tiểu học dạy học 2 buổi/ngày khi đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức, tỷ lệ học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày là 69.541/85.152 học sinh học 8 buổi/tuần trở lên đạt tỷ lệ 82%, tăng 2% so với năm học 2021-2022. Một số đơn vị có tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày cao như Yên Thủy, Mai Châu, Cao Phong, Lạc Thủy, Kim Bôi và thành phố Hòa Bình; 100% các trường PTDTNT tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tiếp tục triển khai xây dựng

---

<sup>4</sup> Kết quả, giải Nhất toàn đoàn phòng GD&ĐT Tân Lạc; giải Nhì gồm các phòng GD&ĐT TP Hòa Bình, huyện Lạc Thủy, Cao Phong; giải Ba gồm các phòng GD&ĐT Mai Châu, Lương Sơn, Lạc Sơn, Kim Bôi, Đà Bắc, Yên Thủy. Giải cá nhân gồm 04 giải Nhất, 15 giải Nhì, 20 giải Ba và 19 giải Khuyến khích.

phát triển chương trình môn học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; chỉ đạo các đơn vị, trường học tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; đổi mới và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá và nhận xét đúng năng lực thực chất của học sinh. Các trường có cấp tiểu học đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình lớp 1, lớp 2, lớp 3 một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; Kế hoạch đảm bảo tính thống nhất giữa Chương trình lớp 1, lớp 2, lớp 3 và kế hoạch dạy học theo Chương trình hiện hành, có tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm khác để tăng cường giáo dục kỹ năng sống đảm bảo mục tiêu về hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh. Chất lượng hai mặt giáo dục các cấp học tiếp tục được duy trì<sup>5</sup>. Tiếp tục thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ

---

<sup>5</sup> Đối với cấp tiểu học:

- Khối lớp 1, 2, 3:

+ Xếp loại môn Toán: Hoàn thành Tốt có 25.810 em chiếm tỷ lệ 54%; Hoàn thành có 20.047 em chiếm tỷ lệ 41,5%; Chưa Hoàn thành có 2.358 em chiếm tỷ lệ 4,5%;

+ Xếp loại môn Tiếng Việt: Hoàn thành Tốt có 22.488 em chiếm tỷ lệ 46,5%; Hoàn thành có 22.723 em chiếm tỷ lệ 47,5%; Chưa Hoàn thành có 3.004 em chiếm tỷ lệ 6%;

- Khối lớp 4, 5:

+ Xếp loại môn Toán: Hoàn thành Tốt có 10.413 em chiếm tỷ lệ 28,5%; Hoàn thành có 23.730 em chiếm tỷ lệ 65%; Chưa Hoàn thành có 2.457 em chiếm tỷ lệ 6,5%;

+ Xếp loại môn Tiếng Việt: Hoàn thành Tốt có 8.928 em chiếm tỷ lệ 24,5%; Hoàn thành có 25.982 em chiếm tỷ lệ 71%; Chưa Hoàn thành có 1.780 em chiếm tỷ lệ 4,5%.

Toàn tỉnh có 322 học sinh Hòa nhập không tham gia đánh giá môn Toán và môn Tiếng Việt.

Đối với cấp THCS:

- Khối lớp 6, 7:

+ Về Học lực: Học lực Tốt có 1.792 em chiếm 5,76%; Học lực Khá có 9.394 em chiếm 30,19%; Học lực Đạt có 17.215 em chiếm 55,32%; Học lực Chưa Đạt có 2.720 em chiếm 8,74%.

+ Về Hạnh kiểm: Hạnh kiểm Tốt có 22.309 em chiếm 71,68%; Hạnh kiểm Khá có 7.512 em chiếm 24,14%; Hạnh kiểm Đạt có 1.265 em chiếm 4,06%; Hạnh kiểm Chưa Đạt có 35 em chiếm 0,11%.

- Khối lớp 8, 9:

+ Về Học lực: Học lực Giỏi có 2.067 em chiếm 7,41%; Học lực Khá có 9.867 em chiếm 35,38%; Học lực Trung Bình có 14.212 em chiếm 50,95%; Học lực Yếu có 1.717 em chiếm 6,16%; Học lực Kém có 29 em chiếm 0,1%;

+ Về Hạnh kiểm: Hạnh kiểm Tốt có 19.898 em chiếm 71,34%; Hạnh kiểm Khá có 6.891 em chiếm 24,71%; Hạnh kiểm Trung Bình có 1.046 em chiếm 3,75%; Hạnh kiểm Yếu có 58 em chiếm 0,21%.

Đối với cấp THPT:

- Khối lớp 10

+ Về Học lực: Học lực Tốt có 967 em chiếm 10,02%; Học lực Khá có 3.185 em chiếm 33,01%; Học lực Đạt có 4.600 em chiếm 47,67%; Học lực Chưa Đạt có 898 em chiếm 9,31%.

+ Về Hạnh kiểm: Hạnh kiểm Tốt có 7.531 em chiếm 78,04%; Hạnh kiểm Khá có 1.650 em chiếm 17,1%; Hạnh kiểm Đạt có 366 em chiếm 3,79%; Hạnh kiểm Chưa Đạt có 103 em chiếm 1,07%.

- Khối lớp 11, 12:

+ Về Học lực: Học lực Giỏi có 3.198 em chiếm 18,87%; Học lực Khá có 7.947 em chiếm 46,9%; Học lực Trung Bình có 5.322 em chiếm 31,41%; Học lực Yếu có 450 em chiếm 2,66%; Học lực Kém có 27 em chiếm 0,16%;

+ Về Hạnh kiểm: Hạnh kiểm Tốt có 14.418 em chiếm 85,09%; Hạnh kiểm Khá có 2.022 em chiếm 11,93%; Hạnh kiểm Trung Bình có 410 em chiếm 2,42%; Hạnh kiểm Yếu có 94 em chiếm 0,55%.

Đối với trường Tư thục Phổ thông liên cấp Sao Mai: Khối lớp 6: 0; Khối lớp 7 (Học lực Tốt có 01 em chiếm 10%, Học lực Khá có 04 em chiếm 40%; Học lực Đạt có 04 em chiếm 40%; Học lực Chưa Đạt có 01 em chiếm 10%; Hạnh kiểm Tốt có 05 em chiếm 50%; Hạnh kiểm Khá có 05 em chiếm 50%); Khối lớp 8,9 (Học lực Giỏi có 10 em chiếm 24,39%; Học lực Khá có 08 em chiếm 19,51%; Học lực Trung Bình có 20 em chiếm 48,78%; Học lực Yếu có 03 em chiếm 7,32%; Hạnh kiểm Tốt có 17 em chiếm 41,46%; Hạnh kiểm Khá có 21 em chiếm 51,22%; Hạnh kiểm Trung Bình có 03 em chiếm 7,32%); Khối lớp 10 (Học lực Tốt có 03 em chiếm 7,5%; Học lực Khá có 07 em chiếm 17,5%; Học lực Đạt có 29 em chiếm 72,5%; Học lực Chưa Đạt có 01 em chiếm 2,5%; Hạnh kiểm Tốt có 11 em chiếm 27,5%; Hạnh kiểm Khá có 26 em chiếm 65%; Hạnh kiểm Đạt có



thông<sup>6</sup> và công tác phân luồng học sinh; hưởng ứng và triển khai cuộc thi xây dựng không gian trường lớp an toàn, sáng tạo, hiệu quả gắn với thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học; tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống; hoạt động văn nghệ, thể thao; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh. Huy động được 722 học sinh tiểu học khuyết tật tham gia học hòa nhập, tạo điều kiện để trẻ khuyết tật có cơ hội tiếp cận giáo dục, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật phù hợp đối tượng.

Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh cấp THPT năm học 2022-2023: Bảng A với sự tham gia của 236 thí sinh, kết quả có 149 học sinh đạt giải gồm 23 giải Nhất, 36 giải Nhì, 46 giải Ba và 44 giải khuyến khích; Bảng B với sự tham gia của 1.540 thí sinh, kết quả có 936 học sinh đạt giải gồm 77 giải Nhất, 241 giải Nhì, 282 giải Ba và 336 giải khuyến khích. Tổ chức “Ngày hội Stem” cấp tỉnh năm học 2022-2023 dành cho học sinh THCS và THPT, kết quả có 112 sản phẩm Stem được trưng bày, 13 sản phẩm tiêu biểu của 24 học sinh được tặng giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT. Tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh có 105 dự án tham dự, kết quả có 05 giải Nhất, 07 giải Nhì, 27 giải Ba, 44 giải Khuyến khích. Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp THCS tỉnh Hòa Bình năm học 2022-2023, kết quả công nhận 89 giáo viên dạy giỏi và tặng Giấy khen cho 67 cá nhân đoạt giải gồm 10 giải Nhất, 16 giải Nhì, 20 giải Ba và 21 giải Khuyến khích.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng” tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2030; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 6/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK ngày 11/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh về nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

Chỉ đạo các đơn vị sử dụng tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” trong nhà trường, phát động Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2022; tổ chức giáo dục chuẩn mực đạo đức, nghề nghiệp cho HSSV phù hợp ngành đào tạo gắn với trách nhiệm của HSSV giai đoạn hiện nay. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ HSSV trong học tập và rèn luyện, triển khai có hiệu

---

03 em chiếm 7,5%); Khối lớp 11, 12 (Học lực Giỏi có 07 em chiếm 16,67%; Học lực Khá có 19 em chiếm 45,23%; Học lực Trung Bình có 16 em chiếm 38,1%; Hạnh kiểm Tốt có 25 em chiếm 59,53%; Hạnh kiểm Khá có 14 em chiếm 33,33%; Hạnh kiểm Trung Bình có 03 em chiếm 7,14%.

<sup>6</sup> Sở GD&ĐT đã ban hành Công văn số 2453/SGD&ĐT-TrH ngày 12/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ HGDH và phân luồng học sinh, HGDNGLL, GDNPT và thi NPT năm học 2022-2023. Tổ chức kiểm tra cấp chứng chỉ nghề cho 7.137 học sinh, kết quả 86,3% đạt loại giỏi; 13,2% đạt loại Khá; 0,45% đạt loại Trung bình; 0,015% không đạt.

quả hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội, hướng nghiệp, việc làm và hỗ trợ HSSV khởi nghiệp; Triển khai và tổ chức Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ V (SV.STARTUP) tỉnh Hòa Bình năm 2022 và Cuộc thi “Bé giỏi tiền hay”, hiện các cuộc thi đang diễn ra ở cấp trường và cấp huyện, cuộc thi cấp tỉnh diễn ra trong học kỳ II năm học 2022-2023. Tổ chức Hội thi Phòng, chống ma túy trong trường học năm 2022, kết quả có 01 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba và 05 giải chuyên đề; tham gia Hội thi Giai điệu tuổi hồng Cụm thi đua số 5, năm 2022 do Bộ GD&ĐT tổ chức, kết quả, đoàn Hoà Bình đạt 03 giải C và giải Khuyến khích toàn đoàn; tham gia Cuộc thi Cùng bạn kiến tạo tương lai” mùa 3 năm 2022 do Sam Sung và JA Vietnam tổ chức, tỉnh Hoà Bình có 02 trường học có số lượng học sinh tham gia vòng đào tạo online với tỷ lệ cao nhất (THCS Lý Tự Trọng và THCS Lê Quý Đôn), được tặng 02 Tivi SamSung 45 inch.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác y tế trường học; công tác tuyên truyền phòng, chống tai nạn đuối nước, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, trường học không khói thuốc cho học sinh; Tổ chức giải Bóng bàn, giải Bóng chuyền hơi Người Giáo viên nhân dân tỉnh Hòa Bình năm 2022, Hội thao giáo dục quốc phòng - an ninh học sinh THPT tỉnh Hòa Bình năm 2022; tham gia Hội thao Người giáo viên nhân dân toàn quốc, Hội thao giáo dục quốc phòng - an ninh học sinh THPT toàn quốc lần thứ III năm 2022<sup>7</sup>. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện giảng dạy đầy đủ nội dung giáo dục quốc phòng an ninh<sup>8</sup>, củng cố các tổ chức đội cờ đỏ, sao đỏ, thanh niên xung kích, an ninh trong trường học, tham gia hoạt động trong các cụm an ninh liên hoàn, an ninh giáp ranh khu vực nơi đơn vị đóng trên địa bàn. Năm 2022, cán

---

<sup>7</sup> - Giải Bóng bàn Người giáo viên nhân dân tỉnh Hòa Bình năm 2022, kết quả: Giải Nhất Cơ quan Sở GD&ĐT; giải Nhì phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình; đồng giải Ba phòng GD&ĐT huyện Lương Sơn và phòng GD&ĐT huyện Kim Bôi.

- Giải Bóng chuyền hơi người Giáo viên nhân dân tỉnh Hòa Bình năm 2022, Kết quả:

+ Khối Phòng GD&ĐT huyện, thành phố: Giải Nhất phòng GD&ĐT huyện Yên Thủy, Giải Nhì phòng GD&ĐT huyện Lạc Sơn, đồng giải ba phòng GD&ĐT huyện Lạc Thủy và Phòng GD&ĐT huyện Kim Bôi.

+ Khối trực thuộc và các Trung tâm: Giải Nhất khối Lạc Sơn, Giải Nhì khối Mai Châu, đồng giải Ba khối Lạc Thủy và khối thành phố.

- Hội thao GDQPAN học sinh THPT tỉnh Hòa Bình năm 2022, kết quả Giải nhất: trường THPT Lạc Sơn; Giải Nhì: các trường THPT Yên Thủy B, Tân Lạc, Ngô Quyền; Giải ba: các trường THPT Đại Đồng, Thạch Yên, Quyết Thắng, Mai Châu, Lạc Long Quân; Giải Khuyến khích: các trường THPT Đà Bắc, Cao Phong, Bắc Sơn, Mường Chiềng, Lạc Thủy B, Kỳ Sơn, Phú Cường.

- Tham dự Hội thao Người giáo viên nhân dân toàn quốc năm 2022 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Kết quả: Môn Cầu lông, đoàn Hòa Bình đạt 01 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng, tổng xếp thứ 3 toàn đoàn; Môn Bóng bàn, đoàn Hòa Bình đạt 01 huy chương Vàng, 02 huy chương Đồng.

- Tham dự Hội thao GDQPAN học sinh THPT toàn quốc lần thứ III năm 2022 tại thành phố Cần Thơ. Kết quả: Đoàn Sở GD&ĐT tỉnh Hòa Bình đạt 01 giải Nhất, 02 giải Ba và 01 giải Khuyến khích.

<sup>8</sup> Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở; Thông tư số 46/2020/ TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông; Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, Cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học; Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030.

bộ, giáo viên và học sinh trường THPT Công Nghiệp đã được Bộ Trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Phối hợp tổ chức các hoạt động phòng chống dịch, bệnh trong trường học; kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, dịch vụ ăn uống tại các trường học, kiểm tra công tác ATGT. Tăng cường phối hợp với cơ quan y tế kịp thời sàng lọc, kiểm soát dịch bệnh trong các nhà trường. Số học sinh, sinh viên có Bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ: 95,2% (trong đó có 71.150 HSSV tham gia theo đối tượng BHYT HSSV, 94.523 HSSV được cấp thẻ BHYT theo các nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng cho người dân tộc thiểu số, người nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, thân nhân lực lượng vũ trang...).

### **1.3. Đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp**

#### **\* Giáo dục thường xuyên:**

Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập của người lớn; quan tâm xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh về “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”, đến nay, 4 mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt theo kế hoạch năm 2022 của Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD, XMC tỉnh.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX<sup>9</sup>, mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục khởi nghiệp tại cơ sở GDNN-GDTX, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới ra đề, thi, kiểm tra đánh giá học viên; chất lượng hai mặt giáo dục tiếp tục được củng cố<sup>10</sup>. Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực GD&ĐT tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện, tính đến thời điểm tháng 12/2022 toàn tỉnh có 67/129 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học đạt 51,9% (tăng 10 xã so với năm 2021 bằng 7,75%), có 128/129 xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục (chỉ tiêu 14.1, 14.2) đạt 99,2% góp phần cùng với toàn tỉnh hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới đã đề ra. Chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục được duy trì, củng cố. Tại thời điểm tháng 12/2022, toàn tỉnh có 151/151 xã,

<sup>9</sup> Các Trung tâm đã huy động được 136 lớp với 5.212 học viên học Chương trình GDTX cấp THPT (so với cùng kỳ năm học 2021-2022: tăng 26 lớp với 1.306 học viên), trong đó: Khối 10 có 58 lớp với 2.466 học viên (tăng 14 lớp, 852 học viên); Khối 11 có 42 lớp với 1.482 học viên (tăng 07 lớp, 232 học viên); Khối 12 có 36 lớp với 1.264 học viên (tăng 05 lớp, 193 học viên); Trong tổng số, có 66 lớp đặt tại các trường cao đẳng, trung cấp với 2682 học viên, chiếm 51,46% học viên Chương trình GDTX cấp THPT.

<sup>10</sup> - Khối lớp 10

+ Về Học lực: Học lực Tốt có 0 em chiếm 0%; Học lực Khá có 173 em chiếm 10,33%; Học lực Đạt có 1.298 em chiếm 77,54%; Học lực Chưa Đạt có 203 em chiếm 12,13%.

+ Về Hạnh kiểm: Hạnh kiểm Tốt có 1.100 em chiếm 65,71%; Hạnh kiểm Khá có 448 em chiếm 26,76%; Hạnh kiểm Đạt có 103 em chiếm 6,15%; Hạnh kiểm Chưa Đạt có 23 em chiếm 1,37%.

- Khối lớp 11, 12:

+ Về Học lực: Học lực Giỏi có 13 em chiếm 0,5%; Học lực Khá có 686 em chiếm 26,62%; Học lực Trung Bình có 1.756 em chiếm 68,14%; Học lực Yếu có 115 em chiếm 4,46%; Học lực Kém có 07 em chiếm 0,27%;

+ Về Hạnh kiểm: Hạnh kiểm Tốt có 1.925 em chiếm 74,7%; Hạnh kiểm Khá có 569 em chiếm 22,08%; Hạnh kiểm Trung Bình có 78 em chiếm 3,03%; Hạnh kiểm Yếu có 05 em chiếm 0,19%.

phường, thị trấn đạt chuẩn về PCGD Mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGD Tiểu học mức độ 3 (giữ vững tỷ lệ so với năm 2021); 06/151 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 chiếm 3,97%, 145/151 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, chiếm 96,03% - tăng 01 xã bằng 0,66% so với năm 2021; 01/151 xã đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 1 chiếm 0,66%; 150/151 xã đạt chuẩn mức độ 2 chiếm 99,44% (giữ vững tỷ lệ so với năm 2021). Toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3; đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 (09/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 tăng 02 huyện so với năm 2021, 01 huyện phố đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2); đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

Các Trung tâm học tập cộng đồng tiếp tục được quan tâm củng cố góp phần ổn định chính trị-xã hội tại địa phương, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng nông thôn mới, xây dựng khối đoàn kết, nâng cao nhận thức cho người dân về pháp luật, phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”.

*\* Đối với Giáo dục chuyên nghiệp*

Năm học 2022-2023, trường CĐSP có 51 lớp với tổng số 1.780 trẻ, học sinh, HSSV, học viên<sup>11</sup>. Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới công tác quản lý giáo dục; tăng cường và củng cố kỷ cương, nề nếp; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên, giáo viên. Thực hiện đổi mới, sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; nâng cao hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân; thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của các cấp quản lý; chú trọng sự hợp tác với các trường đại học, cao đẳng và quan hệ quốc tế để tạo điều kiện, khả năng thực hiện các phương pháp tiếp cận đổi mới cho người học; tăng cường đổi mới phương pháp ra đề thi theo hướng bộ câu hỏi đề thi, chú trọng vào chất lượng theo hướng phát triển năng lực người học, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra. Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo. Công tác quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị được thực hiện đúng các quy định của Nhà nước đáp ứng mọi hoạt động của nhà trường.

**2. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học**

Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 về việc thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018-2025; Chương trình thí điểm tiếng Anh

---

<sup>11</sup> Học sinh trường PT thực hành CLC Nguyễn Tất Thành: 16 lớp với 426 học sinh; Cơ sở GDTH MN Hoa Sen: 08 lớp với 197 trẻ; Sinh viên cao đẳng chính quy: 15 lớp với 603 sinh viên; Học viên hệ liên kết đào tạo: 12 lớp với 556 học viên.

tiểu học (4 tiết/tuần) cho học sinh các lớp 3,4,5 ở những trường đảm bảo điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học; các trường chưa đủ điều kiện xây dựng kế hoạch dạy với thời lượng 2 hoặc 3 tiết/tuần, nhiều đơn vị đã nỗ lực trong việc nâng cao tỷ lệ học sinh các lớp 3,4,5 được học tiếng Anh và chuẩn bị các điều kiện để triển khai tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Trong học kỳ I, có 16.647/16.647 học sinh lớp 3 được học tiếng Anh theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới, đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ học sinh tiểu học được học môn Tiếng Anh là 62.597/85.152, đạt tỷ lệ 77% tăng 9% so với năm học 2021-2022; Tổ chức dạy học tiếng Anh tự chọn đối với khối lớp 1, lớp 2 với 445 lớp và 11.783 học sinh, tăng 809 học sinh được học tiếng Anh so với năm học trước. Nhiều địa phương đã có tỉ lệ học sinh các lớp 1,2 được học làm quen với tiếng Anh, điển hình như: thành phố Hòa Bình, Mai Châu, Yên Thủy, Lương Sơn, Tân Lạc. Mở rộng quy mô dạy học Chương trình Tiếng Anh 10 năm theo Đề án “Ngoại ngữ quốc gia” cấp THCS và THPT.

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; tập huấn nâng cao năng lực dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra, đánh giá môn tiếng Anh, bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy - học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu trực tuyến cho đội ngũ giáo viên, cán bộ kỹ thuật bảo đảm thiết thực và hiệu quả. Trong năm 2022, Sở GD&ĐT đã phối hợp với Trường Đại học Hà Nội tổ chức các lớp bồi dưỡng về năng lực cho 149 giáo viên (36 giáo viên được bồi dưỡng về năng lực ngôn ngữ và 113 giáo viên được bồi dưỡng về năng lực sư phạm). Chỉ đạo các đơn vị chú trọng tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường năng lực tiếng Anh cho giáo viên và học sinh, rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Các đơn vị đã tích cực tăng cường các hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, xây dựng không gian ngoại ngữ trong, ngoài lớp học. Các hoạt động cụ thể như tổ chức các câu lạc bộ tiếng Anh, hoạt động ngoại khóa của các trường: THPT Lạc Sơn, THPT Công Nghiệp, PTDTNT THCS&THPT Cao Phong... Một số câu lạc bộ hoạt động hiệu quả như Câu lạc bộ phát thanh Dynamic Radio của trường PTDTNT THPT tỉnh, phát thành 02 buổi một tuần; Câu lạc bộ Tiếng Anh của trường THPT Công Nghiệp tổ chức các cuộc thi và trò chơi trên Góc Tiếng Anh (English Corner) hàng tuần, phát hành bản tin “CN Weekly News” mỗi sáng thứ 5 hàng tuần; Câu lạc bộ Tiếng Anh của trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ hoạt động vào sáng thứ 2 nhân dịp các ngày lễ lớn với sự tham gia của học sinh nhà trường và các giáo viên người nước ngoài. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Công văn số 702/UBND-NVK ngày 06/5/2022 về việc đảm bảo các điều kiện triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đến nay 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã bố trí đủ giáo viên dạy học môn tiếng Anh và Tin học lớp 3 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

Toàn ngành hiện có 18.544 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (1.466 cán bộ quản lý; 15.038 giáo viên; 2.040 nhân viên). Ngành đã có nhiều nỗ lực, thực hiện nhiều giải pháp trong việc xây dựng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông nhằm đảm bảo về số lượng và cơ cấu theo vị trí việc làm. Năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới<sup>12</sup>; tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên từng bước được giải quyết.

Triển khai thực hiện Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 và Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT đã bố trí, phân công công tác đối với công chức theo đúng vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh; công tác xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn; nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tích hợp liên môn... Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên các cấp hoàn thiện bồi dưỡng theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc bổ nhiệm, thi/xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định, phối hợp với Sở Nội vụ rà soát, bổ nhiệm xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với 1.546 viên chức các đơn vị trực thuộc Sở, đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm 01 chuyên viên cao cấp; triển khai thực hiện Đề án số 3196/ĐA-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục quan tâm đẩy mạnh việc nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tổ chức cho CBQL và giáo viên tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới do Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT tổ chức.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý theo đúng hướng dẫn, trong năm 2022 đã thực hiện quy trình và đưa vào danh sách quy hoạch cấp trưởng phòng và tương đương đối với 100 công chức, viên chức; quy hoạch cấp phó trưởng phòng và tương đương đối với 173 công chức, viên chức cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc. Ban hành Kế hoạch và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của Sở GD&ĐT năm 2022; thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển bổ nhiệm 35 cán bộ quản lý cấp trưởng, phó phòng và tương đương, thực hiện điều động đối với 38 viên chức các đơn vị trực thuộc. Thực hiện chế độ nghỉ hưu đối với 02 công chức; tinh giản

---

<sup>12</sup> + Cấp mầm non: Tổng số 5.192 giáo viên, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn 4.557 đạt 87,8%, chưa đạt chuẩn 635 giáo viên chiếm 12,2%.

+ Cấp tiểu học: Tổng số 4.555 giáo viên, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn có 2.299 người chiếm 50,5%, chưa đạt chuẩn 2.236 người chiếm 49,5%; đang đi đào tạo nâng chuẩn là 840 người.

+ Cấp Trung học cơ sở: Tổng số 3.582 giáo viên, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn có 2605 chiếm 72,7%; chưa đạt chuẩn 613 người chiếm 27,3%; đang đi đào tạo nâng chuẩn là 426 người.

+ Cấp Trung học phổ thông: Tổng số 1.598 giáo viên, đạt chuẩn và trên chuẩn có 1.598 người đạt 100%. 38/38 giáo viên Trung tâm GDTX tỉnh và Trung tâm KTTHHN-NN,TH đạt chuẩn và trên chuẩn.

+ Trường Cao đẳng Sư phạm: tổng số: 74 giảng viên, trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn có 74 người đạt 100%.

biên chế 08 viên chức; nâng bậc lương đối với 601 công chức, viên chức và người lao động; nâng phụ cấp thâm niên 1% đối với 1.348 viên chức các đơn vị trực thuộc.

Phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp học. Hiện toàn ngành có 533 cơ sở giáo dục<sup>13</sup> và 151 Trung tâm học tập cộng đồng.

Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ trong nhà trường; Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 15/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường, lớp học; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 34/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác giáo dục chính trị, củng cố các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong các trường học. Toàn ngành có 542 Chi, Đảng bộ với 12.088 đảng viên, trong đó có 9.390 đảng viên nữ chiếm tỷ lệ 77,68%, có 6.645 đảng viên người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 54,97%; đảng viên có trình độ Sơ cấp lí luận chính trị là 10.116 chiếm 83,69%, trình độ Trung cấp là 1.518 chiếm 12,56%, trình độ Cao cấp là 53 chiếm 0,44%. Năm 2022 kết nạp 401 đảng viên mới.

#### **4. Quan tâm, chăm lo giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn**

Công tác giáo dục dân tộc tiếp tục được quan tâm, hệ thống các trường dân tộc nội trú, trường dân tộc bán trú được duy trì về quy mô, nâng cấp về cơ sở vật chất đảm bảo tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số học trung học được học ở trường nội trú đạt trên 10%. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 về việc qui định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và các quy định khác.

Tiếp tục chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT thực hiện công tác nội vụ, quan tâm thực hiện tốt công tác nuôi ăn, ở cho học sinh. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh dân tộc thiểu số, chú trọng giáo dục kỹ năng sống, tăng cường các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh với các nội dung thiết thực, phù hợp tâm sinh lí lứa tuổi và đặc điểm văn hóa dân tộc nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh.

Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, chú trọng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số, tích cực hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn, xây dựng môi trường để

---

<sup>13</sup> 533 đơn vị, trường học gồm có 223 trường Mầm non (có 8 trường mầm non tư thục); 26 trường Tiểu học (có 01 trường tư thục); 196 trường TH&THCS (01 trường PTCS, 9 trường DTBT); 26 trường THCS (03 trường DTBT); 01 trường PTDTNT THCS; 11 trường PTDTNT THCS&THPT; 01 trường PTDTNT THPT; 35 trường THPT; 01 trường Phổ thông liên cấp; 01 Trung tâm GDTX tỉnh; 01 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp-Ngoại ngữ và Tin học; 1 trường Cao đẳng Sư phạm; 10 Trung tâm GDNN-GDTX huyện.

tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm tăng cường giao tiếp tiếng Việt cho trẻ em, bồi dưỡng kiến thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng; 100% các trường có cấp tiểu học đã tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số (65.896 em chiếm 77% học sinh toàn tỉnh) thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt qua hoạt động trải nghiệm, giao lưu câu lạc bộ, Olympic học sinh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh. Sở GD&ĐT ban hành Quyết định số 693/QĐ-SGD&ĐT ngày 30/3/2022 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông môn tiếng Mường (chương trình thực nghiệm) thuộc phạm vi Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Công văn số 1501/SGD&ĐT-GD&ĐT ngày 16/7/2019 về việc giao nhiệm vụ thực hiện các điều kiện tổ chức dạy và học tiếng dân tộc Mường; Kế hoạch số 358/KH-SGD&ĐT ngày 01/3/2021 về việc thực hiện Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Công văn số 2063/SGD&ĐT-GD&ĐT ngày 16/8/2021 về việc điều chỉnh Kế hoạch số 358/KH-SGD&ĐT-GD&ĐT ngày 01/3/2021. Hoàn thành xây dựng và thẩm định 19 chương trình dạy và bồi dưỡng tiếng nói, chữ viết dân tộc Mường cho các nhóm đối tượng. Tổ chức tập huấn cho 20 cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên cốt cán dạy tiếng Mường về bộ gõ, bộ chữ tiếng Mường, 01 lớp với 46 học viên giảng dạy tiếng Mường tại trường CĐSP Hòa Bình. Đẩy mạnh bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc và miền núi, đã tổ chức dạy học, kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng dân tộc Thái cho 610 học viên.

Tiếp tục thực hiện giúp đỡ xã đặc biệt khó khăn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2021-2025. Sở GD&ĐT đã xây dựng Kế hoạch giúp đỡ, thành lập các tổ công tác, đồng thời kêu gọi các đơn vị tài trợ giúp đỡ bằng hiện vật và tiền mặt cho các nhà trường trên địa bàn các xã Giáp Đất, Mường Chiềng huyện Đà Bắc. Nhân dịp Khai giảng và Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường năm học 2022-2023, 02 tổ công tác của Sở GD&ĐT đã đến thăm, tặng quà trị giá 23 triệu đồng cho 09 nhà trường trên địa bàn 02 xã.

### **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học. Phối hợp với Chi nhánh Viettel, VNPT xây dựng hệ thống trực tuyến để phục vụ cho việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến; 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đã sử dụng Hệ thống thông tin quản lý nhà trường (SMAS, VNedu) và các phần mềm<sup>14</sup>. Tăng cường sử dụng sổ điểm điện tử trong nhà, ban hành quy định sử dụng và triển khai phần mềm quản lý sổ điểm điện tử; triển khai hệ thống E-

<sup>14</sup> Phần mềm thống kê; phần mềm hỗ trợ ra đề thi, kiểm tra; phần mềm quản lý thư viện; phần mềm quản lý bán trú các trường mầm non, phần mềm thực đơn dinh dưỡng; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục trong công tác tự đánh giá và đề nghị kiểm tra công nhân trường chuẩn Quốc gia.



learning, kho học liệu số của ngành phục vụ nhu cầu tự học và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy và học. 100% giáo viên các trường THCS và THPT có tài khoản và tham gia sinh hoạt chuyên môn trên trang [truongketnoi.edu.vn](http://truongketnoi.edu.vn); học sinh tham gia các kỳ thi trên Internet đều có tài khoản trên trường học kết nối. Định kỳ hàng quý tổ chức Hội nghị giao ban trực tuyến toàn ngành; thực hiện công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên kết hợp hình thức trực tuyến và trực tiếp.

Các phòng GD&ĐT, các đơn vị trường học trực thuộc tiếp tục thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Các hệ thống thông tin nền tảng phục vụ công tác quản lý, điều hành: email, website được duy trì ổn định và nâng cấp đáp ứng nhu cầu quản lý của toàn ngành; thực hiện mở rộng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp đến các đơn vị, trường học trực thuộc. Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành đã được sử dụng ổn định và khai thác có hiệu quả. Các hệ thống thông tin đã cung cấp thông tin cho công tác hoạch định chính sách và chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục cho cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Triển khai có hiệu quả việc sử dụng, quản lý chứng thư số, chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ cho tổ chức, cá nhân các đơn vị, trường học trực thuộc. Kịp thời hướng dẫn các đơn vị, trường học về các biện pháp an toàn, an ninh thông tin.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin toàn ngành theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin một cách chuyên nghiệp và hiệu quả. Tổ chức tập huấn triển khai hệ thống thông tin quản lý rủi ro thiên tai tới tất cả các trường học.

## **6. Đẩy mạnh phân cấp, tăng cường tự chủ đối với các cơ sở giáo dục**

Đẩy mạnh phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo quy định; rà soát và bảo đảm các điều kiện thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng giáo dục tại đơn vị, của giáo viên với chất lượng giáo dục của lớp học, môn học. Các nhà trường thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của trường theo quy định, đặc biệt là thành lập Hội đồng trường; đảm bảo các điều kiện để Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Tích cực đổi mới quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục, đề cao tinh thần đổi mới, sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo tăng cường tính tự chủ của các nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển, chương trình giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chú trọng các nội dung tinh giản, tích hợp, mới cập nhật; tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tương ứng với những phẩm chất, năng lực cần hình thành cho học sinh thông qua từng bài học; mỗi trường tiểu học đăng kí, lựa chọn một nội dung đổi mới cụ thể, gắn với việc thực hiện các biện pháp cải tiến công tác quản lý, dạy học phù hợp với điều kiện

của nhà trường. Chỉ đạo cấp THCS, THPT tiếp tục thực hiện Công văn 2311/SGD&ĐT-TrH ngày 15/10/2020 về việc kiểm tra cuối kỳ và giữa kỳ từ năm học 2020-2021 nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục đồng thời hướng dẫn các đơn vị nhà trường thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh lớp 6 theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT. Theo đó, việc đánh giá căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông; bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực, khách quan. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới năng lực của học sinh và năng lực vận dụng, giải quyết những vấn đề của thực tiễn.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chú trọng và thực hiện nghiêm túc pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, bố trí phòng tiếp dân, niêm yết nội quy và lịch tiếp công dân tại phòng tiếp công dân, mở sổ theo dõi tiếp công dân, công khai lịch tiếp công dân trên website ngành, tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tiếp công dân. Kết thúc học kỳ I, Sở GD&ĐT không nhận được đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết, không có công dân đến tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại địa điểm tiếp công dân. Tuy nhiên, Tuy nhiên, Sở GD&ĐT đã nhận được 04 Công văn chuyển đến từ Cục nhà giáo và cán bộ quản lý, Bộ GD&ĐT, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh (01 vụ việc), và các đơn gửi qua đường bưu điện với tổng số 06 vụ việc tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, Sở GD&ĐT kịp thời giải quyết và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Sở GD&ĐT ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng<sup>15</sup>. Tổ chức 03 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN lồng ghép trong các cuộc thanh tra hành chính tại 02 trường PTDTNT; chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ của các đơn vị, trường học, xử lý nghiêm các vi phạm để đảm bảo thực hiện hiệu quả quyền tự chủ. Trong học kỳ I, đã tiến hành hoạt động thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch<sup>16</sup>. Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, việc tổ chức thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học,

<sup>15</sup> Kế hoạch số 2726/KH-SGD&ĐT-TTr ngày 14/10/2021 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2021-2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 3671/KH-SGD&ĐT-TTr ngày 29/12/2021 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Hòa Bình.

<sup>16</sup> Quyết định số 1862/QĐ-SGD&ĐT ngày 21/9/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm học 2022-2023; Quyết định số 1864/QĐ-SGD&ĐT ngày 22/9/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm học 2022-2023; Kế hoạch số 2662/KH-SGD&ĐT ngày 22/9/2022 của Sở GD&ĐT Hoà Bình về việc kiểm tra đột xuất công tác thu, chi các nguồn kinh phí do cha mẹ học sinh đóng góp năm học 2022-2023; Kế hoạch số 2685/KH-SGD&ĐT-TTr ngày 23/9/2022 về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm học 2022-2023. Ngoài ra, Sở GD&ĐT còn tổ chức các cuộc kiểm tra theo lịch công tác tháng của Sở.

công tác kiểm tra nội bộ, công tác quản lý dạy thêm, học thêm..., đã thực hiện việc thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.200.000đ, thực hiện xuất toán số tiền 12.541.000đ do chi trả sai chế độ cho cán bộ quản lý, và học sinh. Công tác theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, xử lý sau thanh tra tiếp tục được quan tâm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra; Sở GD&ĐT đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra chuyên ngành tại một số đơn vị.

Tích cực chỉ đạo tăng cường các biện pháp quản lý nhằm bảo đảm nền nếp, kỷ cương trong dạy học, chấn chỉnh kịp thời những vi phạm về chuyên môn, đạo đức nhà giáo; thực hiện đánh giá khách quan, công bằng, tạo động lực thi đua trong dạy học. Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT; tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định; quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 qui định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tăng cường thực hiện phân cấp quản lý tài chính cho các đơn vị, giao quyền tự chủ cho đơn vị nhằm tăng cường năng lực quản lý tài chính cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ quản lý tài chính. 51 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đã được phê duyệt phương án tự chủ (trong đó có 10 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và 41 đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên), các đơn vị đã hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên nhờ các biện pháp như xây dựng các tiêu chuẩn, định mức chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp, chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các cơ sở giáo dục cơ bản đã làm tốt công tác xây dựng dự toán, thực hiện thanh toán đầy đủ các chế độ cho người lao động; thực hiện đúng, đủ các quy định trong chi thường xuyên, quy định về chứng từ, sổ sách hồ sơ tài chính. Các đơn vị đã chủ động trong việc sắp xếp viên chức theo số lượng được giao, đúng vị trí việc làm đã được quy định.

## **7. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục quan tâm, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PTDTNT THPT tỉnh là trường trọng điểm cấp THPT làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia. Khuyến khích các trường học vùng thuận lợi (THPT Lương Sơn, THPT Kim Bôi, THPT Lạc Thủy) đầu tư, bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia thi kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi của tỉnh.

Năm học 2022-2023, trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ đã chủ động tăng cường hội nhập quốc tế. Tổ chức Fulbright thuộc Đại Sứ Quán Hoa Kỳ tại Việt Nam đã có buổi làm việc tại nhà trường “Giới thiệu về Giáo dục Hoa Kỳ, các cơ hội học tập và học bổng tại Hoa Kỳ”, học sinh khối chuyên Anh dự triển lãm

về Giáo dục Hoa Kỳ tại Hà Nội. Nhà trường thường xuyên giao lưu, giữ mối quan hệ với các tổ chức, sẵn sàng tiếp nhận các tình nguyện viên giảng dạy ngoại ngữ tại trường trong đó có 02 giáo viên người Đức và 01 giáo viên người Mỹ giảng dạy Tiếng Anh, 01 giáo viên người Nga dạy cho khối chuyên Nga; học sinh khối chuyên Nga tham gia chương trình trực tuyến “Giới thiệu các trường Đại học Nga” do Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tổ chức; giáo viên Tiếng Nga tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ với chuyên gia do Phân viện Puskin tổ chức, tham gia Hội thảo Quốc tế dành cho giáo viên dạy tiếng Nga các nước Châu Á. Trong năm học nhà trường đã cử giáo viên và học sinh tham gia các kỳ thi như 10 học sinh khối chuyên Trung tham dự cuộc thi viết chính tả chữ Hán năm 2022 do viện Khổng tử, Đại học Hà Nội tổ chức ngày 25/9/2022, đội thi đạt giải khuyến khích; Học sinh khối chuyên Nga tham gia festival “Đa sắc màu Việt - Nga” dành cho học sinh, sinh viên - đạt giải Nhì tập thể; Đạt giải Ba Cuộc thi Quốc tế “Theo những trang sách của Chukovsky K.I”; Học sinh khối chuyên Anh tham gia cuộc thi hùng biện tiếng Anh “Speak to lead” do Đại sứ quán Mỹ tổ chức cho các trường chuyên cả nước. Học sinh khối chuyên Pháp tham dự ngày hội Giáo dục đại học Pháp tại Hà Nội do Đại sứ Pháp tổ chức. Nhà trường tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục phổ thông (PASEC, PISA...).

Trường CĐSP tiếp tục triển khai dự án ACES “Mô hình giáo dục lấy cộng đồng làm trung tâm để phát triển khả năng thích ứng xã hội: Học tập vui vẻ hướng tới một xã hội toàn diện, an toàn và kiên cường” do các trường Đại học tham gia gồm: Đại học Coventry (Vương quốc Anh), Đại học Malaysia Sarawak (Malaysia), Đại học Muhammadiyah Ponorogo (Indonesia); Đại học Bách Khoa Hà Nội (Việt Nam)<sup>17</sup>; Tiếp nhận 02 tình nguyện viên quốc tịch Đức thuộc tổ chức CSDS về làm việc tại trường<sup>18</sup>. Tăng cường hợp tác quốc tế; tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo trong nước về giáo dục, đào tạo; trao đổi sinh hoạt chuyên môn với các trường bạn. Tiếp tục tìm kiếm các nguồn tài trợ, ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân ngoài nước phục vụ các hoạt động giáo dục và đào tạo của trường.

## **8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 về Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025; ưu tiên kinh phí triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; chỉ đạo thực hiện lồng ghép có hiệu quả

---

<sup>17</sup> Các hoạt động đã tổ chức: Đón đoàn chuyên gia Dự án ACES của trường Đại học Coventry tới thăm và làm việc tại Nhà trường; cử 01 giảng viên tham dự và báo cáo tại Hội thảo Quốc tế Gamification tại trường Đại học Sanawak Malaysia; Tổ chức 01 Hội thảo sơ kết về hoạt động của dự án ACES tại trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành.

<sup>18</sup> Nhiệm vụ của các tình nguyện viên: Tạo môi trường học tập tiếng Anh và hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành; Tham gia hỗ trợ giáo viên trường phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành tổ chức thực hiện Câu lạc bộ tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm môn tiếng Anh và các hoạt động giao lưu, trải nghiệm khác cho học sinh nhà trường; Dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non tại các lớp chất lượng cao của Cơ sở Mầm non thực hành Hoa Sen và tham gia các hoạt động trải nghiệm chung của cơ sở; Tham gia các chương trình giao lưu văn hóa với sinh viên khoa mầm non trường CĐSP Hòa Bình.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục.

Tiếp tục triển khai, hoàn thiện dữ liệu phần mềm cơ sở dữ liệu giáo dục đến 100% các đơn vị, trường học và tiếp tục tổ chức rà soát, hoàn thiện số liệu thống kê, thực hiện nghiêm chế độ thống kê, thông tin, báo cáo theo quy định.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; thực hiện công khai phân bổ, sử dụng có hiệu quả ngân sách năm 2022 và thực hiện xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Năm 2022, Sở GD&ĐT đã thực hiện, giải ngân 93.717 triệu đồng, trong đó giải ngân 93.717 triệu đồng đạt tỷ lệ 100%. Theo Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT được giao 117.150 triệu đồng vốn đầu tư công. Chuẩn bị đầu tư 04 công trình thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục miền núi, vùng đồng bào dân tộc với tổng mức đầu tư 35.000 triệu đồng, kế hoạch vốn giao năm 2022 là 10.000 triệu đồng vốn .

Ngành đã chỉ đạo tập trung các nguồn lực đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường. Năm 2022 Sở Giáo dục và Đào tạo đã giao và thực hiện với tổng kinh từ nguồn vốn đầu tư khác, kinh phí phí 54.000 triệu, năm 2023 theo dự toán ngân sách giao tổng kinh phí năm 2023 là 33.078 triệu đồng. Toàn ngành hiện có 8.501 phòng học (khối các trường Mầm non, phổ thông là 8.225 phòng<sup>19</sup>; khối các trung tâm GDTX-GDNN, GDTX, hướng nghiệp, trường CĐSP là 276 phòng). Ngoài ra còn có 433 phòng thư viện, 352 phòng thiết bị, 125 nhà đa năng, 1.369 nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường... khuôn viên, môi trường, cảnh quan sư phạm các nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp đáp ứng yêu cầu học tập và vui chơi của học sinh theo hướng thân thiện và tích cực.

Nhằm hạn chế không để xảy ra tình trạng lạm thu nói riêng, việc thu, chi không đúng nói chung, Sở GD&ĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo về việc

<sup>19</sup> + Cấp học mầm non có 2.324/2.560 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 90,8%; có 142/2.560 phòng học Bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 5,5%; có 63/2.560 phòng học tạm, chiếm tỷ lệ 2,5%; có 31/2.560 phòng nhờ, mượn chiếm tỷ lệ 1,2%. Có 33 phòng đa năng, 51 phòng học thể chất; 130 phòng học giáo dục âm nhạc.

+ Cấp Tiểu học có 2.421/3.259 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 74,3%; có 819/3.259 phòng bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 25,1%; có 17/3.259 phòng học tạm, chiếm tỷ lệ 0,5%; có 2/3.259 phòng học nhờ, mượn, chiếm tỷ lệ 0,1%. Phòng học bộ môn có 402 phòng và 618 phòng hỗ trợ học tập...

+ Cấp THCS có 1.607/1.706 phòng kiên cố, đạt tỷ lệ 94,2%; có 78/1.706 phòng bán kiên cố, chiếm tỷ lệ 4,6%; có 21/1.706 phòng tạm, chiếm tỷ lệ 1,2%. Phòng học bộ môn có 986 phòng, có 735 phòng hỗ trợ học tập....

+ Cấp THPT có 757/760 phòng học kiên cố, đạt tỷ lệ 99,6%; có 3/760 phòng học tạm, chiếm 0,4%. Khối phòng học bộ môn khối THPT hiện có 211 phòng, có 189 phòng hỗ trợ học tập.....

tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính đầu năm học 2022-2023<sup>20</sup>, đồng thời thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị trường học tại các Hội nghị của ngành từ đó góp phần chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh.

### **9. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong giáo dục và đào tạo**

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC theo Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022; Kế hoạch số 140/KH-SGD&ĐT ngày 14/01/2022 về thực hiện cải cách hành chính Ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2022.

Thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu sáng kiến, giải pháp trong Cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025. Sở GD&ĐT đã triển khai thực hiện Đề tài sáng kiến “Một số giải pháp hỗ trợ thí sinh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT năm 2022 theo hình thức trực tuyến tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia” và được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận sáng kiến có ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng trong phạm vi tỉnh Hòa Bình năm 2022 tại Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 04/11/2022.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2025. Căn cứ vào Đề án Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2025, Sở GD&ĐT đã xây dựng Kế hoạch số 2840/KH-SGD&ĐT ngày 06/10/2022 về việc ban hành Kế hoạch Khảo sát Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tỉnh Hòa Bình năm 2022; ban hành Quyết định số 1292/QĐ-SGD&ĐT ngày 14/10/2022, về việc thành lập Hội đồng khảo sát cấp tỉnh Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tỉnh Hòa Bình năm 2022; Sở GD&ĐT đã triển khai các nhiệm vụ đúng theo kế hoạch và lập Báo cáo số 456/BC-SGD&ĐT ngày 28/12/2022 về kết quả khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2022.

Kết thúc năm 2022, ngành Giáo dục và Đào tạo xếp thứ 07/19 về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ và xếp thứ 11/19 về chỉ số cải cách hành chính (tăng 02 bậc so với năm 2021).

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Trong năm 2022 và học kỳ I năm học 2022-2023, ngành GD&ĐT đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đại biểu

---

<sup>20</sup> Công văn số 2242/SGD&ĐT-KHTC ngày 24/8/2022 về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính năm học 2022-2023; Công văn số 3608/SGD&ĐT-KHTC ngày 06/12/2022 về việc tăng cường công tác quản lý thu, nộp năm học 2022-2023 tại các cơ sở giáo dục; Kế hoạch số 2662/KH-SGD&ĐT ngày 22/9/2022 của Sở GD&ĐT Hoà Bình về việc kiểm tra đột xuất công tác thu, chi các nguồn kinh phí do cha mẹ học sinh đóng góp năm học 2022-2023

Đảng bộ các cấp; hoàn thành kế hoạch năm 2022, học kỳ I năm học 2022-2023, chất lượng giáo dục được duy trì, kết quả thi kỳ thi tốt nghiệp THPT được nâng cao; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tăng cường kỷ cương, nề nếp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học; đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 (09/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, 01 huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2), đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; công tác Giáo dục dân tộc tiếp tục được quan tâm đầu tư; chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được nâng cao; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được tiếp tục bổ sung, hoàn thiện góp phần nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên.

Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn có những hạn chế, khó khăn:

- Chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non còn bất cập, chưa tương ứng với giáo viên các bậc học khác

- Việc triển khai dạy học tiếng Anh ở một số huyện còn gặp khó khăn do phòng GD&ĐT không có chuyên viên phụ trách tiếng Anh; việc phân bố giáo viên tiếng Anh ở các trường trên cùng một địa bàn chưa hài hòa, cân đối; chất lượng đội ngũ giáo viên tiếng Anh còn hạn chế, yếu về phương pháp giảng dạy, chưa có điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của các chuyên gia, người nước ngoài, một bộ phận giáo viên bộ môn tiếng Anh chưa đạt chuẩn theo khung tham chiếu châu Âu (B2 đối với giáo viên THCS, C1 đối với GV THPT); khó khăn trong tuyển dụng giáo viên và chưa có phương án khả thi để có nguồn giáo viên tiếng Anh ổn định; tỷ lệ học sinh THCS, THPT được học chương trình tiếng Anh 10 năm còn thấp; ý thức học tập môn tiếng Anh của nhiều học sinh chưa cao, nhất là ở cấp THPT; tỷ lệ học sinh tiểu học được học tiếng Anh 4 tiết/tuần (47,6%) còn thấp so với trình độ đạt chuẩn của đội ngũ giáo viên tiếng Anh (73%).

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại một số trường chưa đảm bảo cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là các trường vùng sâu, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số như diện tích nhỏ hẹp, thiếu phòng học, phòng máy tính, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng, nhà vệ sinh, sân chơi, bãi tập..., thiết bị dạy học chưa cung ứng kịp thời do nguồn lực không đáp ứng, thủ tục mua sắm chậm; ở một số trường học nhiều đồ dùng, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất cũ, hỏng không còn phù hợp; Tỷ lệ trang bị thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông đối với thiết bị tối thiểu lớp 1, lớp 2, lớp 6 đáp ứng khoảng 70% nhu cầu; thiết bị dạy học tối thiểu từ lớp 3 đến lớp 5, từ lớp 7 đến lớp 9 và từ lớp 10 đến lớp 12 đáp ứng khoảng 20 đến 30% nhu cầu, định mức tiêu chuẩn theo quy định. Việc in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương phục vụ giảng dạy và học tập chưa kịp thời.

- Năng lực của một số cán bộ quản lý còn hạn chế dẫn đến việc quản lý, chỉ đạo tư vấn, hỗ trợ cho giáo viên chưa kịp thời, rõ nét, chưa tích cực kiểm tra,

giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy của một bộ phận giáo viên còn chậm, năng lực và trách nhiệm của một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành và yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, một số cán bộ, giáo viên vùng sâu, vùng xa còn hạn chế trong việc tiếp cận chương trình GDPT mới; thiếu giáo viên giảng dạy các môn mới của GDPT 2018

- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học ở một số trường THPT nhất là những trường vùng khó khăn còn lúng túng, chưa thật sự hiệu quả, chưa bám sát thực tiễn nhà trường, một số giải pháp chưa thật sự khả thi.

- Công tác phân luồng trong giáo dục còn hạn chế, công tác giáo dục hướng nghiệp còn hình thức. Việc triển khai giảng dạy bộ môn giáo dục nghề phổ thông tại một số đơn vị, trường học còn hình thức, hiệu quả chưa cao do nội dung trong chương trình chưa sát với thực tiễn địa phương, chưa phù hợp với nhu cầu của học sinh.

- Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc quy hoạch đất, kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất; điều kiện cơ sở vật chất nhiều trường chưa đảm bảo cho việc thực hiện chương trình mới; thiếu kinh phí mua sắm thiết bị dạy học, khó khăn về hạ tầng như thiếu diện tích đất, nhà đa năng, sân chơi, sân tập, phòng học bộ môn, công trình vệ sinh, nước sạch. Nhu cầu xây dựng bổ sung phòng học, phòng học bộ môn, thay thế phòng học xuống cấp lớn.

- Còn xảy ra tình trạng một số ít học sinh tụ tập đánh nhau; tình trạng học sinh, sinh viên vi phạm pháp luật, đặc biệt là Luật Giao thông đường bộ.

- Học viên GDTX không được hưởng chính sách hỗ trợ như học sinh THPT theo Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Học viên các cơ sở GDTX hầu hết đã tham gia lao động, điều kiện gia đình khó khăn, khả năng tiếp thu kiến thức còn nhiều hạn chế, mặt khác mục đích học tập của học viên GDTX chủ yếu để thi lấy bằng tốt nghiệp THPT và bằng trung cấp nghề, nhanh chóng tham gia lao động sản xuất do đó chưa quyết tâm, nỗ lực trong học tập dẫn đến chất lượng của GDTX chưa cao, kết quả thi tốt nghiệp còn thấp.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động của các TTHTCĐ còn hạn chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhiều trung tâm còn thiếu và xuống cấp, nội dung hoạt động chưa phong phú, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân, việc xây dựng mô hình TTHTCĐ điểm để nhân ra diện rộng chưa được quan tâm.

- Công tác cải cách hành chính vẫn còn bộc lộ hạn chế; chưa thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao, còn tình trạng công chức, viên chức của ngành bị kỷ luật; việc phối hợp trong công tác giữa các đơn vị đôi khi hiệu quả chưa cao.



- Kinh tế tỉnh Hòa Bình đã ngày càng phát triển. Tuy nhiên đời sống của đa số nhân dân còn thấp, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vì thế việc quan tâm đến giáo dục còn hạn chế. Công tác xã hội hóa giáo dục ở nhiều địa phương còn gặp nhiều khó khăn, chưa phát huy hiệu quả các nguồn lực trong xã hội cho giáo dục. Công tác tuyên truyền về chủ trương đổi mới, căn bản, toàn diện GD&ĐT; về xây dựng xã hội học tập tại một số địa phương, đơn vị, trường học chưa thực sự hiệu quả. Còn không ít cán bộ và nhân dân chưa hiểu đầy đủ về yêu cầu bức thiết của việc nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đổi mới giáo dục và yêu cầu xây dựng xã hội học tập.

## **B. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2023 VÀ NHIỆM VỤ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022 - 2023**

Năm 2023 và học kỳ II năm học 2022-2023, ngành GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 03/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/05/2019 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2030”, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Giáo dục năm 2019; Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức sửa đổi năm 2019; Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình hình lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động chào mừng kỉ niệm các ngày Lễ lớn của đất nước.

2. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ trong học kỳ II năm học 2022-2023 theo Chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, của UBND tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục; tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng thời các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số

104/KH-UBND ngày 31/05/2019 về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông Dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 về việc thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 về thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025"; Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035. Tích cực chỉ đạo đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; thực hiện giáo dục STEM; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; tổ chức và tham gia các kỳ thi, hội thi dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, học viên, học sinh và trẻ em.

3. Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo đúng lộ trình; tổ chức nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11; chủ trì biên soạn, thẩm định bộ tài liệu giáo dục địa phương lớp 4, lớp 11 và tài liệu dành cho giáo viên lớp 8, lớp 11 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

4. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề “Tăng cường các nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giai đoạn 2023-2030”; tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Xây dựng Đề án và tổ chức thực hiện sáp nhập Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp – Ngoại ngữ, Tin học với Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

5. Phối hợp với Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí tiếp tục tuyên truyền về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; phương án tổ chức thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023; nêu gương người tốt, việc tốt, điển hình tập thể, tấm gương nhà giáo điển hình, nhà giáo tiêu biểu của năm.... Chủ động làm việc với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; tăng cường tiếp xúc, trả lời kiến nghị của cử tri về nội dung liên quan đến ngành giáo dục và đào tạo tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia, đánh giá, phản biện của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo.

6. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2211/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/11/2021 của Sở GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch truyền thông cải cách hành chính Ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch cải cách hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023. Tập trung chỉ đạo công tác cải cách hành chính, nâng cao xếp hạng mức độ chỉ số cải cách hành chính so với năm 2022. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 23/5/2014 của Tỉnh ủy Hòa Bình về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc chỉ đạo của cơ quan cấp trên và người đứng đầu đơn vị. Thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công của tỉnh năm 2023.

7. Thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành; triển khai kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu ngành vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh dạy học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn ngành. Sử dụng hiệu quả chứng thư số, chữ ký số trên các phần mềm nghiệp vụ, tiếp tục triển khai phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hòa Bình. Đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ Bru chính công ích.

8. Khuyến khích phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt là các trường chất lượng cao. Rà soát các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, đảm bảo thực hiện đúng các quy định về tổ chức hoạt động và tiêu chuẩn đội ngũ, cơ sở vật chất tối thiểu bảo đảm chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch.

9. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động kiểm tra, rà soát và phát huy cao độ tính chủ động, tự chủ trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông, trong đó ưu tiên mục tiêu dạy học 2 buổi/ngày ở cấp tiểu học; đẩy mạnh đầu tư các nguồn lực và thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi; rà soát các chính sách đối với người dạy, người học ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi để đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tế; tiếp tục phát triển hệ thống trường PTDTBT, duy trì hệ thống trường PTDTNT. Thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT. Cùng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, hướng đến phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập xóa mù chữ mức độ 2.

10. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 3/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế. Tiếp tục chủ động tổ chức rà soát đội ngũ giáo viên, xác định nhu cầu giáo viên theo lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng giáo viên theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2023, trong đó quan tâm đặc biệt là giáo viên các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bố trí đội ngũ giáo viên năm học 2023-2024. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ nhà giáo đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; triển khai thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2021 thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025 theo quy định tại Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, chú trọng xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cốt cán cấp tỉnh, huyện và trường; Đề nghị xét tặng Nhà giáo ưu tú lần thứ 16 năm 2023. Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và có biện pháp giải quyết đối với các trường hợp chưa đạt chuẩn. Thực hiện bổ nhiệm, thi, xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định. Tham gia các lớp tập huấn do Bộ GD&ĐT tổ chức; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các đơn vị, trường học.

11. Tăng cường hội nhập quốc tế thông qua hợp tác với các cơ sở giáo dục có chất lượng cao của nước ngoài, tích cực chia sẻ thông tin phục vụ hội nhập quốc tế về giáo dục đào tạo. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ hợp tác quốc tế. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra học kỳ II năm học 2022-2023; thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng.

12. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, công tác giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, công tác y tế trường học; truyền thông phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, an toàn giao thông, phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh; đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh truyền nhiễm theo chỉ đạo của UBND tỉnh và cơ quan y tế địa phương. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025”, tổ chức các giải thể dục thể thao thuộc HKPD tỉnh lần thứ IX, năm 2023; Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”. Tiếp tục, làm tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống khủng bố, phòng chống tội phạm, phòng cháy chữa cháy, chương trình huấn luyện lực lượng tự vệ theo chỉ đạo của cơ quan quân sự địa phương.

13. Triển khai thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh; kế hoạch phối hợp giữa Sở GD&ĐT với Hội Khuyến học tỉnh trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm GDNN-GDTX, các Trung tâm học tập cộng đồng; tiếp tục duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; nâng cao tỷ lệ xã đạt chuẩn tiêu chí 5 về trường học, tiêu chí 14 về giáo dục đối với xã nông thôn mới. Trường CĐSP tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đào tạo mới, đào tạo lại giáo viên, bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV theo quy định; thực hiện liên kết đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên các cấp mầm non, tiểu học và THCS, liên kết bồi dưỡng giáo viên dạy môn tổ hợp cấp THCS; triển khai hoàn thành giai đoạn 1 của Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình giai đoạn 2022-2025”; tiếp tục thực hiện Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong học sinh, sinh viên và xây dựng Đề án thành lập trường Mầm non thực hành chất lượng cao Hoa Sen, trường Phổ thông liên cấp chất lượng cao Nguyễn Tất Thành.

14. Chỉ đạo công tác ôn tập và tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2023, thi tuyển sinh vào các trường PTDTNT, THPT năm học 2023-2024 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tốt Lễ khai giảng và “Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường” năm học 2023-2024.

15. Thực hiện đạt chỉ tiêu về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023, gắn xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia với thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

16. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; triệt để tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, kể cả chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Các đơn vị, trường học chủ động sử dụng ngân sách trong dự toán được giao để hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

17. Tham dự các cuộc họp do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và Bộ GD&ĐT tổ chức. Thực hiện các nhiệm vụ công tác do UBND tỉnh và Bộ GD&ĐT giao.

## **C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với Bộ GD&ĐT**

- Xây dựng chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em tuổi nhà trẻ như đối với trẻ em mẫu giáo; thay đổi thang bảng lương đối với giáo viên mầm non đảm bảo công bằng với các cấp học khác; hướng dẫn tính thừa giờ đối với giáo viên mầm non.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu cho Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tham gia giảng dạy các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là giảng dạy các môn tổ hợp (giáo viên đã được đào tạo giảng dạy một phân môn được đăng ký đào tạo thêm các phân môn còn lại trong các môn tổ hợp Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lí).

- Đề nghị Bộ GD&ĐT phối hợp với Bộ Nội vụ đề nghị Chính phủ xem xét giao bổ sung biên chế sự nghiệp cho các địa phương, bảo đảm đủ số lượng biên chế theo quy mô, trường lớp phù hợp với đặc thù của các tỉnh miền núi có điểm trường lẻ, số học sinh/lớp ít. Có Quy định và hướng dẫn cụ thể về vị trí việc làm đối với nhân viên làm công tác nuôi dưỡng để có chỉ tiêu tuyển dụng với đối tượng này; bổ sung vị trí việc làm nhân viên nấu ăn, nhân viên điện nước cho các trường PTDTBT tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; hướng dẫn định mức biên chế đối với giáo viên ngoại ngữ, tin học cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, giáo viên Nghệ thuật cấp THPT.

- Đề nghị Bộ GD&ĐT tham mưu với Bộ Tài chính nâng mức hỗ trợ cho học sinh nội trú theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 từ 80% mức lương tối thiểu lên 100% và nâng mức hỗ trợ cho học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ từ 40% lên 100% mức lương tối thiểu; Sửa đổi bổ sung chế độ trang cấp hiện vật đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và dự bị đại học theo Thông tư số 109/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ GD&ĐT và Bộ Tài chính cho phù hợp với thực trạng hiện nay và thực tế của từng cấp học; Tăng mức hỗ trợ tiền nhà ở đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường được từ 10% lên 30% mức lương cơ sở; Bổ sung thêm kinh phí thực hiện hiện duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị theo học sinh.

- Đề nghị Bộ GD&ĐT phối hợp với Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; hướng dẫn chi tiết mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Đề nghị Bộ GD&ĐT hỗ trợ các địa phương trong việc xây dựng chương trình, giáo trình giảng dạy các môn học tự chọn (Ngoại ngữ 2, Tiếng dân tộc thiểu số); tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên giảng dạy các môn học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Đề nghị Bộ GD&ĐT ban hành mẫu các thiết bị dạy học tối thiểu và thống nhất xây dựng, thông báo đơn giá chi tiết thiết bị dạy học tối thiểu các cấp học để làm cơ sở cho các địa phương, các đơn vị, trường học làm cơ sở xây dựng dự toán, xây dựng giá thiết bị.

- Đề nghị Bộ GD&ĐT xây dựng kho dữ liệu thực hành, thí nghiệm số theo chương trình giáo dục phổ thông để các địa phương, các cơ sở giáo dục và các thầy cô có thể khai thác, triển khai thay thế hoạt động thiết bị thí nghiệm thực hành trên lớp, đặc biệt đối với các thí nghiệm, thực hành có yêu cầu kỹ thuật, phải có thiết bị đạt chuẩn.

- Đề nghị Bộ GD&ĐT tham mưu cho Chính phủ sớm ban hành phê duyệt quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm, trong đó duy trì hệ thống các trường Cao đẳng Sư phạm hiện có.

- Đề nghị Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng do một số quy định trong Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo không phù hợp với Luật Giáo dục năm 2019 và Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý về giáo dục.

- Đề nghị Bộ GD&ĐT tham mưu cho Chính phủ sửa đổi Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (tại điểm a, khoản 2, Điều 1 quy định "...sinh viên học văn bằng thứ 2 theo hình thức đào tạo chính quy trình độ đại học, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên có kết quả học lực văn bằng thứ nhất đạt loại giỏi" và ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể về biên chế giáo viên, nguồn kinh phí thực hiện, phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu hoặc đào tạo theo nhu cầu xã hội để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương và các cơ sở đào tạo triển khai thực hiện Nghị định.

## **2. Đối với tỉnh Hòa Bình.**

- Quan tâm, ưu tiên, hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất xây dựng trường chuẩn quốc gia, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, phòng học tin học và máy tính cho các nhà trường; kinh phí đầu tư xây dựng phòng ở, bếp nấu, nhà ăn cho các trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú.

- Quan tâm chỉ đạo các điều kiện thực hiện chương trình GDPT 2018: Bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học cho các nhà trường theo lộ trình thực hiện chương trình GDPT mới; Chỉ đạo Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố thực hiện tuyển dụng giáo viên đặc biệt là giáo viên môn Tiếng Anh, Tin học, các môn học mới để đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới và tuyển dụng nhân viên làm nhiệm vụ nuôi dưỡng, bảo vệ trong trường mầm non; nhân viên y tế đối với các trường PTDTNT, PTDTBT; nhân viên kế toán, thư viện thiết bị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố ưu tiên ngân sách địa phương, tăng cường huy động nguồn lực xã hội đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; có cơ chế khuyến khích phát triển loại hình trường mầm non, tiểu học ngoài công lập, trường tại khu/cụm công nghiệp, khu tập trung đông dân cư để tăng cường tính cạnh tranh, phát triển giáo dục mầm non theo hướng chất lượng cao và để đáp ứng nhu cầu học tập của người dân, đặc biệt là con em công nhân, người lao động.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm 2022, sơ kết học kỳ I năm học 2022-2023, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 và học kỳ II năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình./.

***Nơi nhận:***

- Bộ GD&ĐT;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Website ngành;
- Lưu: VT (ĐH02).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Lương**